

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05A/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 29-11-2021

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: **1.** Bà Võ Thị Thúy An.

2. Ông Danh Thi.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trọng Nguyễn - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Ông Danh Khênh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lâm Mỹ T, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh P, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 23/02/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lâm Mỹ T trình bày: Chị T và anh P tự nguyện kết hôn năm 2008, được gia đình tổ chức lễ cưới theo P tục tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh P có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng anh chị đã ly thân cách nay 07 năm. Nay

tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị T xin ly hôn với anh P. Vợ chồng chung sống không có con chung, về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh P.
2. Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung.
3. Về quan hệ tài sản chung và về nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung tài sản gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn chị Lâm Mỹ T vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu như trên.

- Bị đơn anh Huỳnh Thanh P vắng mặt lần thứ 2 không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là chưa đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa xét xử;

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những vấn đề cụ thể như sau, về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lâm Mỹ T ly hôn anh Huỳnh Thanh P; về con, tài sản chung và về nợ chung, không có tranh chấp nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý cho bị đơn anh Huỳnh Thanh P biết và quy định thời gian để bị đơn có ý kiến về việc khởi kiện “Ly hôn” của nguyên đơn chị Lâm Mỹ T. Nhưng bị đơn

anh P không có ý kiến và cũng không cung cấp chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Do đó, Tòa án vẫn tiến hành việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Ngày 14/9/2021 Tòa án nhận được đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải của nguyên đơn chị Lâm Mỹ T. Như vậy, được xác định đây là vụ án không thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: “... Một trong các đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải”.

Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục xét xử cho bị đơn anh Huỳnh Thanh P, nhưng bị đơn anh P vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Quyết định hoãn phiên tòa để mở phiên tòa xét xử lần thứ hai đã được tổng đạt hợp lệ cho bị đơn anh P, nhưng bị đơn anh P vẫn vắng mặt không lý do, đồng thời tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị T không yêu cầu phải hoãn phiên tòa. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Huỳnh Thanh P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lâm Mỹ T và anh Huỳnh Thanh P tự nguyện lấy nhau làm vợ chồng, đủ tuổi, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn B cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2007. Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh P là hôn nhân hợp pháp phù hợp theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lâm Mỹ T thấy rằng: Theo chị T trình bày cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do anh P có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài nên làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và thực tế vợ chồng anh chị đã ly thân nhau thười gian dài (07 năm). Từ đó cho thấy anh P đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ thì tình trạng mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh P là có thật, phù hợp với lời trình bày của chị T nêu trên (Bút lục số 19).

Từ những phân tích, đánh giá trên cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa hai bên không khả năng đoàn tụ, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu

cầu xin ly hôn của chị Lâm Mỹ T đối với anh Huỳnh Thanh P theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- *Về con chung, về tài sản chung và về nợ chung*: Theo chị T trình bày, vợ chồng chưa có con, không tài sản chung, không nợ chung tài sản gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của chị T về con, tài sản chung và nợ chung như trên, Tòa án đã nêu trong Thông báo thụ lý vụ án để anh P biết, nhưng đến nay anh P không có ý kiến gì phản bác ý kiến của chị T cũng không có yêu cầu gì khác. Như vậy, khi Tòa án giải quyết vụ án này thì các đương sự (chị T, anh P) không có tranh chấp và yêu cầu Tòa án giải quyết về con, về tài sản chung và nợ, do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về án phí*: Nguyên đơn chị Lâm Mỹ T có đơn yêu cầu xin ly hôn nên chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1 - Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lâm Mỹ T ly hôn anh Huỳnh Thanh P.

2 - Về tài sản chung và về nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3 - Về án phí: Chị Lâm Mỹ T chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003995 ngày 01/03/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2021); bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày, bản án được giao hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn B;
- Lưu (HSVA, VPTA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Mỹ Linh